TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/KDTMST
Ngày: 30/9/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trí Đức

Ông Nguyễn Đức Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lưu Tuấn Long – Thư ký TAND quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thanh Hương– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-KDTM ngày 18/4/2022 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2022/QĐST-HPT ngày 06/9/2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Công ty TNHH H.B F (Việt Nam) (viết tắt HBF)**
Địa chỉ: Số 17A VSIP II – A, đường số 27, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II – A, xã Vĩnh Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Người đại diện theo pháp luật: Ông Crail Dietrich Joel – Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Vũ Thuỳ Dương và ông Hoàng Ngọc Quân**
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH H.B F là Luật sư Nguyễn Lê Hạnh Linh thuộc Công ty Luật TNHH Quốc Tế BMVN
(Bà Dương và luật sư Linh có mặt)

***Bị đơn: Công ty TNHH BHG (viết tắt BHG)**
Địa chỉ: Số 377, tổ 17, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Mỹ T – Chức vụ: Giám đốc
(Bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trước ngày 09/8/2021, Công ty BHG là nhà phân phối của HBF, theo đó HBF đã cung cấp các sản phẩm của mình cho BHG bán lại cho khách hàng. Sau đó, hai bên đã có thỏa thuận chấm dứt quan hệ đại diện. Tuy nhiên, phía BHG vẫn tiếp tục gửi đơn đặt hàng cho HBF, theo đó nêu loại sản phẩn. số lượng, thời gian địa điểm giao hàng, phương thức giao hàng giá phương thức số lượng, thời gian địa điểm giao hàng. Khi HBF giao hàng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho BHG, BHG sẽ tiến hành thanh toán tiền cho HBF theo nội dung ghi trong mỗi đơn đặt hàng.

Từ 24/4/2021 đến 05/7/2021, BHG đã gửi các đơn đặt hàng đề nghị HBF cung cấp các sản phẩm keo theo nhiều mã sản phẩm khác nhau. Theo các đơn đặt hàng này, BHG sẽ phải thanh toán đầy đủ cho HBF giá trị hàng hóa theo hóa đơn của HBF Việt Nam trong vòng 60 ngày hoặc 90 ngày kể từ ngày HBF xuất hóa đơn. Thực hiện theo các đơn hàng trên, HBF đã giao đầy đủ hàng theo yêu cầu về số lượng và chất lượng cho bên BHG. Tuy nhiên đến nay BHG đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho HBF theo như thỏa thuận cụ thể đến nay HBF yêu cầu BHG phải thanh toán số tiền hàng còn nợ lại là **2.446.683.995 đồng** trong đó tiền mua hàng là 2.289.097.000 đồng và tiền lãi là 157.586.415 đồng và tiếp tục tính lãi chậm trả đối với các khoản tiền phải thanh toán cho tới ngày Công ty Bùi Hoàng Gia thực tế thanh toán.

**** Bị đơn – Công ty TNHH BHG:*** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo yêu cầu người đại diện theo pháp luật của BHG đến Tòa án làm việc nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm và xuất trình bấy kỳ tài liệu chứng cứ nào liên quan đến việc khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại các buổi làm việc ở Tòa án. Riêng số tiền lãi chậm trả, nguyên đơn đề nghị HĐXX tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm 30/9/2022 và tiếp tục tính lãi cho đến khi BHG thanh toán hết số nợ. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán trả nguyên đơn là **2.605.400.099 đồng** trong đó tiền mua hàng là 2.289.097.000 đồng và tiền lãi là 316.303.099 đồng (lãi suất là 12,67%) và tiếp tục tính lãi chậm trả đối với các khoản tiền phải thanh toán cho tới ngày BHG thực tế thanh toán.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bầy: Trong 27 đơn đặt hàng từ ngày 24/4/2022 đến ngày 05/7/2021 phía nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, giao hàng đúng chủng loại và chất lượng. Phía bị đơn không có phản hồi gì về việc giao nhận hàng. Mặc đù có một số đơn hàng khi HBF giao người nhận không phải là người được ghi trong đơn hàng, tuy nhiên bị đơn không có phản hồi gì về những đơn này. Nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty H.B F (Việt Nam) .

+ Buộc BHG phải thanh toán tiền nợ gốc là 1.651.976.000 đồng và tiền lãi 229.125.702 đ

+ Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

+ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, nguyên đơn và bị đơn đều là Pháp nhân có đăng ký kinh doanh, do vậy đây là trường hợp tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH một Thành viên do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cung cấp thể hiện: Công ty TNHH BHG có trụ sở tại: Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội. Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng và địa chỉ của bị đơn đều thuộc địa bàn quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nguyên đơn lựa chọn nộp đơn khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân quận Long Biên, do vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND

quận Long Biên, Hà Nội theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quyền khởi kiện và chủ thể khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sư 2015.

- Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 319 Luật Thương mại và tranh chấp các đơn đặt hàng phát sinh từ thời điểm ngày 26/7/2021, nguyên đơn gửi đơn khởi kiện ngày 16/11/2021 là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự đến tham gia phiên tòa lần thứ hai. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt cả hai lần và không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiền hành xét xử theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu bị đơn cung cấp ý kiến và các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình, nhưng bị đơn đều không cung cấp. Xét thấy tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án là có thật, đọc được và nhìn được theo quy định tại Điều 93, Điều 94 Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có ý kiến phản đối, cũng không giao nộp tài liệu chứng cứ theo quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và Tòa án đã thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 94 và Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.1]. Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - HBF đối với khoản nợ gốc là 2.289.097.000 đồng trên 27 đơn đặt hàng của BHG từ ngày 24/4/2021 đến ngày 05/7/2021: HĐXX xét về việc mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn và bị đơn mặc dù giữa hai bên không ký kết hợp đồng. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 điều 24 Luật thương mại năm 2005 quy định*:"Hợp đồng mua bán hàng hóa được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc được xác lập bằng hành vi cụ thể".* Điều 386, điều 400 BLDS năm 2015 quy định hợp đồng được giao kết thông qua đề nghị giao kết hợp đồng và chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng. Trong vụ án này, bên phía bị đơn có đơn đặt hàng về việc mua bán keo và bên nguyên đơn chấp nhận thực hiện theo các yêu cầu trong đơn đặt hàng của HBG. Như vậy việc mua bán hàng hóa đã được hình thành đối với mỗi giao dịch mua bán giao nhận hàng, trả tiền giữa BHG và HBF theo đơn đề nghị và bên HFB chấp nhận đề nghị này. Các giao dịch giữa hai bên trên cơ sở không vi phạm điều cấm pháp luật, không

trái đạo đức xã hôi, nội dung và hình thức của giao dịch phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự và Luật Thương mại, do đó được công nhận và có giá trị hiệu lực ràng buộc các bên.

Xét 27 đơn đặt hàng của BHG cho HFB cụ thể như sau:

1. Đối với Hóa đơn số 248 theo đơn đặt hàng số 22: Ngày đặt hàng 27/4/2021 số lượng là 180 kg keo thành tiền phải thanh toán là 28.710.000 đồng. Theo nội dung mail giữa địa chỉ thanh hoang (son.BHG.@gmail.com) gửi đến Công ty F Việt Nam vào ngày 27/4/2021 xác nhận Công ty BHG cho người đến Công ty F để lấy hàng. .

2. Đối với hóa đơn số 257 theo đơn đặt hàng số 23: Ngày đặt hàng là 28/4/2021 số lượng là 204kg thành tiền là 32.538.000 đồng. Công ty F đã giao đến đúng địa điểm theo phiếu đặt hàng của BHG.

3. Đối với hóa đơn 260 theo đơn đặt hàng số 24: Ngày đặt hàng là 28/4/2021 số lượng là 1000 kg thành tiền là 61.600.000 đồng. HBF đã giao hàng đến đúng địa điểm mà BHG yêu cầu.

4. Đối với hóa đơn 283 theo đơn đặt hàng số 25: Ngày đặt hàng là 06/5/2021, số lượng 1620 kg thành tiền là 122.100.000 đồng. HBF đã giao hàng đến đúng địa điểm mà BHG yêu cầu.

5. Đối với hóa đơn số 310 theo đơn đặt hàng số 26: Ngày đặt hàng là 10/5/2021 số lượng là 480 kg thành tiền là 76.560.000 đồng. HBF đã giao hàng đến đúng địa điểm mà BHG yêu cầu. Với đơn đặt hàng này đã đối trừ xong với hóa đơn số 543 của Công ty BHG ngày 19/6/2021 nên số tiền còn lại CÔng ty BHG phải thanh toán là 51.678.000 đồng

6. Đối với hóa đơn số 311 theo đơn đặt hàng số 27: Ngày đặt hàng là 11/5/2021, số lượng là 600kg thành tiền là 44.880.000 dồng. HBF đã giao hàng đến đúng địa điểm mà BHG yêu cầu.

7. Đối với hóa đơn số 353 theo đơn đặt hàng số 28: Ngày đặt hàng là 19/5/2021, số lượng là 1000kg thành tiền là 52.800.000 đồng. Đơn đặt hàng ghi giao cho địa chỉ 111 Bùi Thị Xuân, người nhận là chị Phú. HBF đã giao hàng đến đúng địa điểm mà BHG yêu cầu.

8. Đối với hóa đơn số 354 theo đơn đặt hàng số 29: Ngày đặt hàng là 21/5/2021, số lượng là 24kg thành tiền là 3.828.000 đồng. HBF đã giao hàng đến đúng địa điểm mà BHG yêu cầu.

9. Đối với hóa đơn số 374 theo đơn đặt hàng số 30: Ngày đặt hàng là 24/5/2021, số lượng dã giao là 1080kg thành tiền là 116.160.000 đồng. HBF đã

giao hàng đến đúng địa điểm mà BHG yêu cầu.

10. Đối với hóa đơn số 416 theo đơn đặt hàng số 30: Ngày đặt hàng là 24/5/2021, số lượng đã giao được 200kg thành tiền là 14.960.00đồng. HBF đã giao hàng đến đúng địa điểm mà BHG yêu cầu.

11. Đối với hóa đơn số 409 theo đơn đặt hàng số 31: Ngày đặt hàng là 25/5/2021, số lượng đặt hàng là 1000kg thành tiền là 61.600.000 đồng. HBF đã giao hàng đến đúng địa điểm mà BHG yêu cầu.

12. Đối với các hóa đơn số 417 theo đơn đặt hàng số 32: Ngày đặt hàng là 02/6/2021 số lượng đặt hàng là 360kg thành tiền là 60.291.000 đồng. Hóa đơn số 418 theo đơn đặt hàng số 33, ngày đặt hàng là 3/6/2021 số lượng đặt hàng là 1000kg thành tiền là 72.996.000 đồng. Phiếu giao hàng 7/6/2021 là giao gộp của 03 đơn đặt hàng số 30, 32, 33. Bên BHG đã có thư phản hồi về việc giao nhận hàng của các đơn này.

13. Đối với hóa đơn số 479 theo đơn đặt hàng số 36 (giao lần 2), ngày đặt hàng là 16/6/2021, số lượng đặt hàng là 4800kg, thành tiền 224.400.000 đồng. HBF đã giao hàng đến đúng địa điểm mà BHG yêu cầu và đã có mail xác nhận của bên BHG.

14. Đối với hóa đơn số 521 và 493 theo đơn đặt hàng số 37, ngày đặt hàng là 17/6/2021, số lượng đặt hàng là 1000kg, thành tiền 32.340.000 đồng. HBF đã giao hàng đến đúng địa điểm mà BHG yêu cầu. Lần 1 giao 500 kg đến địa chỉ 245 Lâm Du, Long Biên, Hà Nội người nhận là chị Thanh. Phiếu giao hàng lần 1 đến đúng địa chỉ và người nhận là Hà. Lần 2 giao 500kg đến địa chỉ 245 Lâm Du, người nhận hàng làThanh. Phiếu giao hàng đến đúng địa chỉ, người nhận là Bình. Anh Bình là kế toán trưởng của BHG căn cứ vào ủy nhiệm chi ngày 29/4/2021 và ngày 06/5/2021 do anh Bình ký tên, Chị Hà cũng là người của BHG.

15. Đối với hóa đơn số 514 theo đơn đặt hàng số 38, ngày đặt hàng là 22/6/2021, số lượng đặt hàng là 1200kg, thành tiền 87.318.000 đồng. HBF đã giao hàng đến đúng địa điểm mà BHG yêu cầu.

16. Đối với hóa đơn số 525 theo đơn đặt hàng số 39, ngày đặt hàng là 28/6/2021, số lượng đã giao được hàng là 5760 kg thành tiền 269.280.000 đồng.HBF đã giao hàng đến đúng địa điểm mà BHG yêu cầu.

17. Đối với hóa đơn số 557 và 558 theo đơn đặt hàng số 41 và 42, ngày đặt hàng là 2/7/2021, số lượng đặt hàng là 2000 kg thành tiền là 114.048.000 đồng, đơn đặt hàng 42 đã giao được là 140kg thành tiền là 70.224.000 đồng. HBF đã giao hàng đến đúng địa điểm mà BHG yêu cầu.

18. Đối với hóa đơn số 555 và 556 theo đơn đặt hàng số 43 và đơn số 44, ngày

đặt hàng là 3/7/2021, số lượng đã giao theo đơn 43 là 875kg, thành tiền đơn 56.595.000 đồng, số lượng đã giao theo đơn 44 là 500kg, thành tiền là 40.643.350 đồng.HBF đã giao hàng đến đúng địa điểm mà BHG yêu cầu.

Với các đơn đặt hàng trên, phía nguyên đơn đã giao hàng theo đúng theo yêu cầu của bị đơn, tổng cộng số tiền hàng là 1.651.976.700 đồng (đã được khấu trừ 7.656.000 đồng do BHG trả lại hàng theo hóa đơn số 543 ngày 19/6/2021). Nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 34, Điều 35, Điều 37, Điều 42 Luật Thương mại. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại. Do đó, HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền nợ gốc là 1.651.976.700 đồng là có cơ sở.

Đối với các đơn hàng:

1. Đối với hóa đơn số 352 theo đơn đặt hàn số 28: Ngày đặt hàng là 24/5/2021, số lượng là 1232,7kg thành tiền là 122.949.090 đồng. Đơn đặt hàng ghi giao cho Coca Hà Nội, người nhận hàng là chị Thanh. Phiếu giao hàng đến địa chỉ Chi nhánh công ty TNHH NGK – Coca Việt Nam tại Hà Nội người nhận có ký không ghi tên.

2. Đối với hóa đơn số 436 theo đơn đặt hàng số 34, ngày đặt hàng là 09/6/2021, số lượng đặt hàng là 1500kg, thành tiền 85.536.000 đồng. Đơn đặt hàng ghi giao cho địa chỉ Phú Bùi Thị Xuân. Phiếu giao hàng đến đúng địa chỉ và người nhận là Dũng. Không có ủy quyền của chị Phú cho anh Dũng nhận hàng

3. Đối với hóa đơn số 465 theo đơn đặt hàng số 35, Ngày đặt hàng là 14/6/2021, số lượng đặt hàng là 1000kg, thành tiền 81.286.700 đồng. Đơn đặt hàng ghi giao cho địa chỉ Công ty TH, Khu công nghiệp Lỗ Xung, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh, người nhận anh Hưng. Phiếu giao hàng đến đúng địa chỉ và người nhận là Thu. Không có ủy quyền của anh Hưng cho chị Thu nhận hàng

4. Đối với hóa đơn số 478 theo đơn đặt hàng số 36, ngày đặt hàng là 16/6/2021, số lượng đặt hàng là 9600kg. Đơn đặt hàng ghi giao làm hai lần, lần 1 giao 4800 kg thành tiền là 224.400.000 đồng (hóa đơn số 478) cho địa chỉ Công ty TH, Khu công nghiệp Lỗ Xung, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh, người nhận anh Hưng, nhưng trong phiếu giao hàng người nhận hàng là Thu. Phía nguyên đơn không xuất trình được tài liệu hoặc giấy ủy quyền nhận hàng giữa anh Hưng cho Thu.

5**.** Đối với hóa đơn số 586 : Đơn đặt hàng số 45, Ngày đặt hàng là 5/7/2021, số lượng đặt hàng là 1232,7 kg, đơn giao đủ đến Cô ca Hồ Chí Minh người nhận là chị Thanh. Phiếu giao hàng đúng địa chỉ và người nhận là Bẩy. Không có ủy quyền của chị Thanh cho người nhận là Bẩy.

HĐXX thấy rằng phía nguyên đơn không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc nhận hàng theo các đơn trên đúng với phiếu đặt hàng của BHG nên không có cơ sở đển chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với các hóa đơn số 352, 436,465, 478, 586, tổng giá trị của các hóa đơn là: 637.120.880 đồng.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi của số tiền nợ là 2.289.097.000 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2022) là: 316.303.099 đồng.

HĐXX nhận thấy: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả đến ngày xét xử sơ thẩm. HĐXX xét thấy, giữa các bên không có thỏa thuận quy định về tính lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ. Tuy nhiên, tại Điều 306 Luật Thương mại 2005 quy định "*Trường hợp bên vi phạm chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*"

Do bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng nên phải trả lãi chậm trả. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

- Về căn cứ tính lãi: Nguyên đơn chỉ được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1.651.976.700 đồng nên HĐXX lấy số tiền nợ gốc 1.651.976.700 đồng để tính tiền nợ lãi chậm trả là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về mức lãi suất: Theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại "*theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả". Cụ thể tại thời điểm xét xử, lãi suất cho vay trong hạn của* Ngân hàng Agribank là từ 10%/ 1 năm, Ngân hàng Vietcombank là từ 7,0%/1 năm, Ngân hàng BIDV là từ 9,5%/ 1 năm. Như vậy, mức lãi suất quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng nêu trên là 13,24%. Tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi với lãi suất là 12,675%/ 1 năm. Do mức lãi suất này thấp hợp mức lãi suất quá hạn trung bình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc là 1.651.976.700 đồng.

Số tiền lãi được tính như sau:

	Hóa đơn số	*Ngày xuất hóa đơn*	*Hạn thanh toán*	*Số tiền phải thanh toán (VNĐ)*	*Số ngày chậm trả*	*Số tiền lãi chậm trả phải trả (VNĐ)*
1	248	27/04/2021	26/07/2021	28.710.000	431	4.297.002
2	257	28/04/2021	27/07/2021	32.538.000	430	4.858.636
3	260	4/5/2021	2/8/2021	61.600.000	424	9.069.882
4	283	7/5/2021	5/8/2021	122.100.000	421	17.850.601
5	310	13/05/2021	11/8/2021	51.678.000	415	7.447.472
6	311	13/05/2021	11/8/2021	44.880.000	415	6.467.792
7	353	24/05/2021	22/08/2021	52.800.000	404	7.407.478
8	354	24/05/2021	22/08/2021	3.828.000	404	537.042
9	374	27/05/2021	25/08/2021	116.160.000	401	16.175.439
10	416	7/6/2021	5/9/2021	14.960.000	390	2.026.055
11	409	4/6/2021	2/9/2021	61.600.000	393	8.406.754
12	417	7/6/2021	5/9/2021	60.291.000	390	8.165.300
13	418	7/6/2021	5/9/2021	72.996.000	390	9.885.958
14	479	17/06/2021	16/08/2021	224.400.000	410	31.949.334
15	521	28/06/2021	26/09/2021	32.340.000	369	4.144.016
16	493	21/06/2021	20/08/2021	40.643.350	406	5.730.211
17	514	25/06/2021	23/09/2021	87.318.000	372	11.279.811
18	525	28/06/2021	27/08/2021	269.280.000	399	37.310.588
19	557	6/7/2021	4/10/2021	114.048.000	361	14.297.166
20	558	6/7/2021	4/10/2021	70.224.000	361	8.803.347
21	555	6/7/2021	4/10/2021	56.595.000	361	7.094.803
22	556	6/7/2021	4/9/2021	40.643.350	391	5.518.503
				-7,656,000		
				1.651.976.700		**228.723.199**

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tổng số tiền nợ bị đơn phải trả nguyên đơn (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2022) là 1.880.699.899 đồng trong đó nợ gốc 1.651.976.700 đồng và nợ lãi là 228.723.199 đồng.

Đối với nhận định của VKSND quận Long là hoàn toàn phù hợp với nhận định của HĐXX. Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có một phần không phù hợp với nhận định của HĐXX

3. Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần không được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoảng 1 điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 24, 34, 37, 42, 50, 55, 319 của Luật Thương mại 2005;

- Điều 386, Điều 400 Bộ Luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án;

Xử:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH H.B F (Việt Nam) đối với Công ty TNHH BHG phát sinh từ các đơn đặt hàng mua bán hàng hóa từ ngày 24/4/2021 đến ngày 07/5/2021.

Buộc Công ty TNHH BHG phải thanh toán cho Công ty TNHH H.B F (Việt Nam) tổng số tiền là **1.880.699.899 đồng** trong đó nợ gốc là: 1.651.976.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 30/9/2022 là 228.723.199 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH H.B. F (Việt Nam) đối với Công ty TNHH BHG về việc thanh toán số tiền nợ gốc là 637.121.000 đồng và nợ lãi là 87.579.900 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH BHG còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015 đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong số tiền nợ gốc.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH BHG phải chịu 68.420.996 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Công ty TNHH H.B F (Việt Nam) phải chịu 32.988.036 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm được trừ vào 40.466.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm Công ty TNHH H.B. F đã nộp theo biên lai 65033 ngày 15/42022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, nên được trả lại 7.477.964 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên ;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Mai Hoa